

Ngày 30/09/2025	11,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	0.9%	4.5%

	Q3/25	
ROE	1.9%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q3/25		
DT thuần	1,511	QoQ ▲ 438 ▲ 40.8%	YoY ▲ 761 ▲ 102%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,577	YoY ▲ 1,633 ▲ 84.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	86.0	QoQ ▲ 6.40 ▲ 8.1%	YoY ▲ 47.7 ▲ 125%
	tỷ VNĐ		

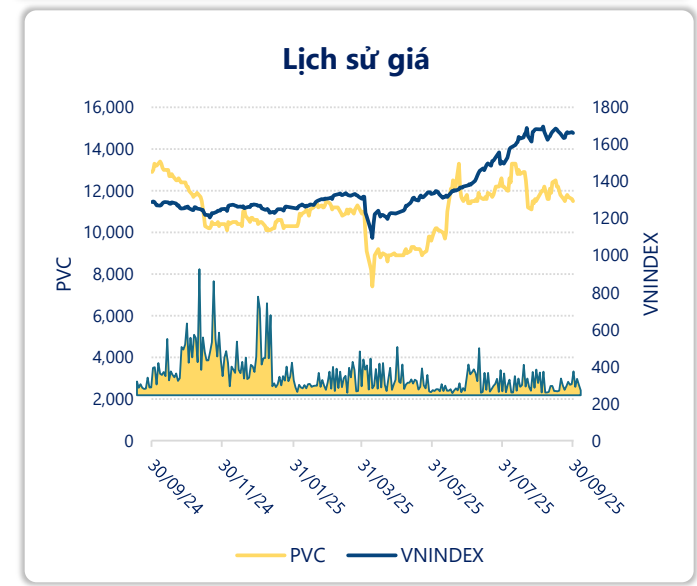
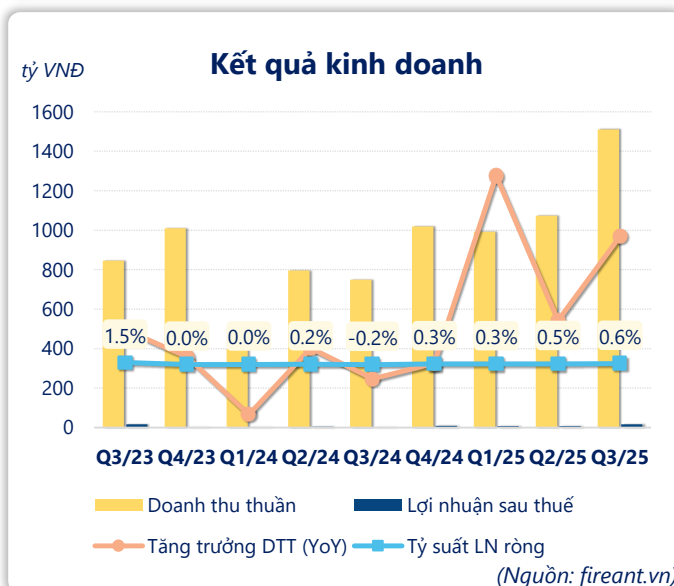
	9T 2025	
LN gộp	224	YoY ▲ 92.0 ▲ 69.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	20.5	QoQ ▲ 9.60 ▲ 88.3%	YoY ▲ 19.1 ▲ 1377%
	tỷ VNĐ		

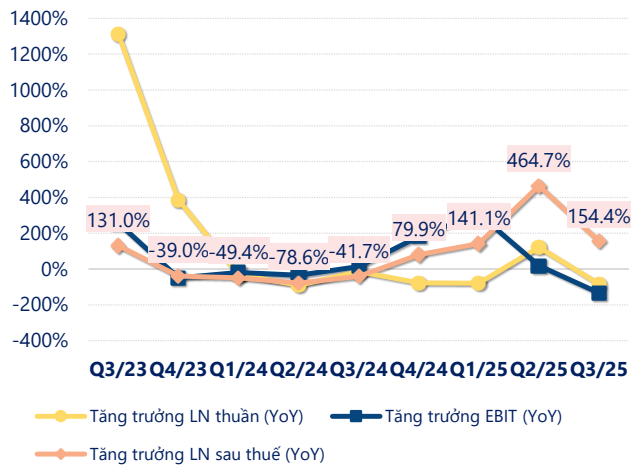
	9T 2025	
LN thuần	43.5	YoY ▲ 35.5 ▲ 441%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	16.3	QoQ ▲ 8.35 ▲ 105%	YoY ▲ 15.7 ▲ 2412%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	31.8	YoY ▲ 25.4 ▲ 397%
	tỷ VNĐ	

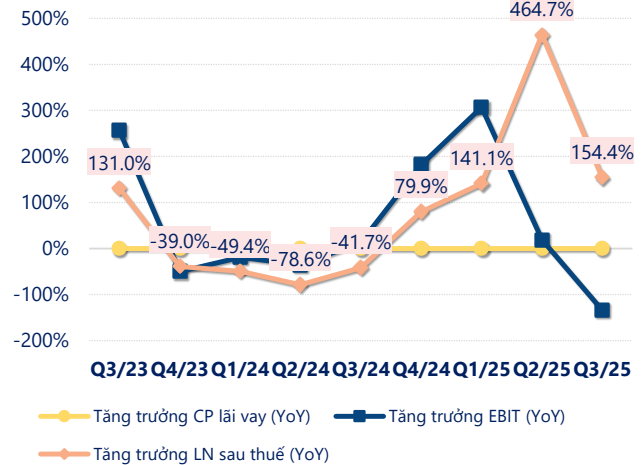


Tăng trưởng lợi nhuận



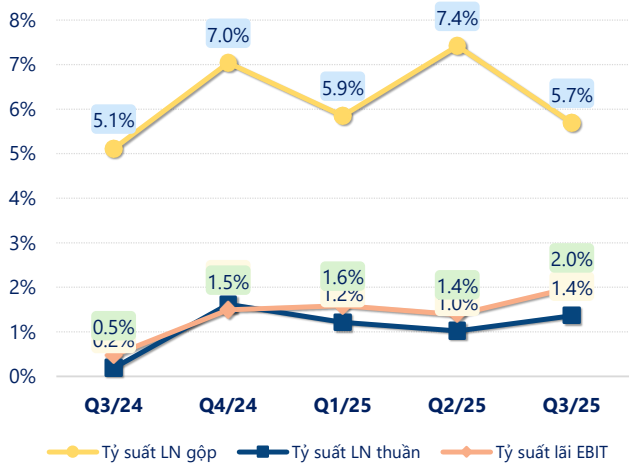
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



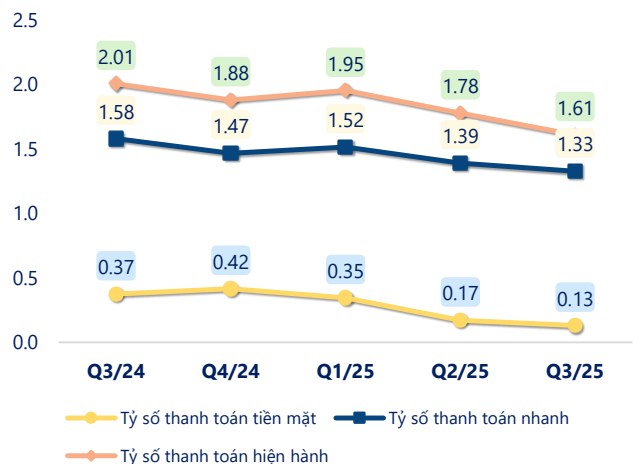
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



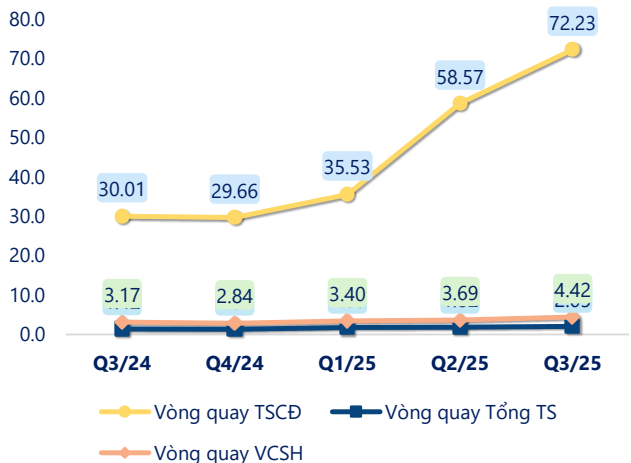
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



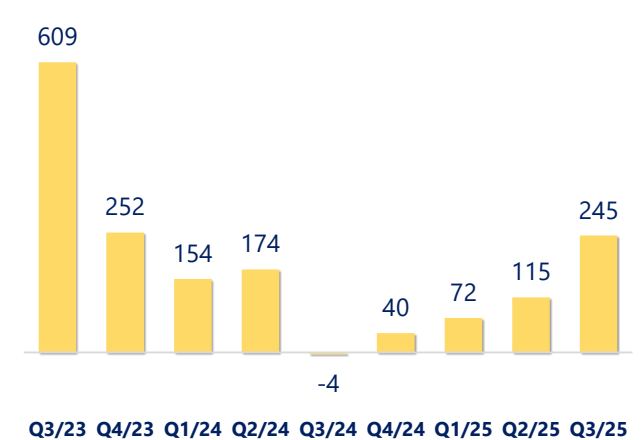
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,511	750	102%	3,577	1,944	84.0%
Giá vốn hàng bán	1,425	711	100%	3,353	1,812	85.1%
Lợi nhuận gộp	86.0	38.3	125%	224	132	69.0%
Doanh thu HĐTC	4.71	5.64	-16.6%	15.7	20.1	-21.9%
Chi phí TC	15.4	1.99	676%	24.5	5.57	339%
Chi phí lãi vay	8.57	0.69	1142%	15.1	2.09	622%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.6	8.75	44.1%	36.0	33.8	6.6%
Chi phí QLDN	42.1	31.8	32.5%	135	105	28.9%
LN thuần từ HĐKD	20.5	1.39	1377%	43.5	8.04	441%
Lợi nhuận khác	1.05	1.46	-28.1%	2.20	4.21	-47.9%
LN trước thuế	21.6	2.85	657%	45.7	12.3	273%
Lợi nhuận sau thuế	16.3	0.65	2412%	31.8	6.39	397%
LNST của CĐ cty mẹ	9.06	-1.50	704%	16.8	0.17	9980%

(Nguồn: fireant.vn)

